



BÊ TÔNG LONG BÌNH



Tiền thân là doanh nghiệp xây dựng, được mở rộng chuyên sản xuất và cung ứng bê tông thương phẩm. Giấy phép kinh doanh chi nhánh số: 0400566393-002 được đăng ký lần thứ 1 ngày 28/04/2017

HỒ SƠ NĂNG LỰC BÊ TÔNG LONG BÌNH



MỤC LỤC

1. Giới thiệu công ty.....	02 - 04
2. Hồ sơ pháp lý.....	05 - 08
3. Sơ đồ tổ chức.....	09
4. Năng lực tài chính.....	10 - 15
5. Năng lực nhân sự.....	16 - 19
6. Năng lực thiết bị.....	20 - 40
7. Chứng nhận hiệu chuẩn thiết bị.....	41 - 53
8. Khách hàng và đối tác.....	54

GIỚI THIỆU CÔNG TY

I. Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Tên công ty:

- Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình
- Bê Tông Long Bình - Công Ty Cổ Phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Địa chỉ trụ sở: 730 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

Địa chỉ xí nghiệp: Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, Thôn Thạch Nham Tây, Xã Hòa Nhơn
Huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng

Website: www.betonglongbinh.com **Email:** info@betonglongbinh.com

Công ty CP xây dựng TM Long Bình được thành lập ngày 14/03/2007 theo số 0400566939 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp với các chuyên ngành kinh doanh chính:



XÂY DỰNG DÂN DỤNG
CÔNG NGHIỆP



XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
GIAO THÔNG
THỦY LỢI - THỦY ĐIỆN



KINH DOANH BÁN LẺ
XĂNG DẦU



KINH DOANH BÊ TÔNG
THƯƠNG PHẨM & CẤU KIỆN
BÊ TÔNG ĐÚC SẴN



SAN LẤP MẶT BẰNG



TRANG TRÍ NỘI
NGOẠI THẤT CÔNG TRÌNH



KHOAN CỌC NHỒI
KHOAN DẪN, ÉP CỌC -
ĐÓNG BÊ TÔNG, CỌC THÉP



CHO THUÊ XE CƠ GIỚI
CÁC LOẠI
GIA CÔNG CƠ KHÍ



CHO THUÊ CÔPHA
DÀN GIÁO

II. Tổng Quan Về Bê Tông Long Bình



Công ty có đội ngũ chuyên viên kỹ sư, kỹ thuật viên, công nhân lành nghề trẻ tuổi năng động, nhiệt tình và yêu nghề. Đội ngũ này luôn được các khách hàng đánh giá cao về trình độ, năng lực, phẩm chất và thái độ phục vụ.



Công ty trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị cơ giới, đảm bảo đáp ứng được tiến độ bê tông đến với khách hàng. Với bãi cốt liệu được đội ngũ KCS kiểm tra đầu vào chặt chẽ, luôn sẵn sàng xuất xưởng với sản lượng 2000m³/ngày.



Với ưu thế xuất thân từ đơn vị xây dựng nhiều năm kinh nghiệm nên hiểu rõ việc sản xuất và cung cấp bê tông tươi theo đúng quy trình để đáp ứng được tất cả hạ tầng cơ sở các hạng mục lớn nhỏ đảm bảo được chất lượng uy tín.



Hiện nay công ty đang được nhiều đối tác tin cậy đặt niềm tin với kết quả chất lượng tốt. Công ty tự hào được nhận làm đối tác ở nhà thầu lớn. Với mong ước ngày càng phát triển để bước ổn định việc làm và nâng cao thu nhập cán bộ nhân viên đồng thời góp phần hiện đại hóa đất nước.

Bê tông Long Bình với phương châm hoạt động" Chất lượng, kỹ-mỹ thuật, tiến độ và an toàn lao động" sẽ sẵn sàng đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng và cơ quan đoàn thể.

HỒ SƠ PHÁP LÝ

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0400566939

Đăng ký lần đầu: ngày 14 tháng 03 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ: 9, ngày 07 tháng 05 năm 2019

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

730 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Điện thoại: 0236.3913160

Fax: 0236.3913160

Email: info@xaydunglongbinh.com

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 140.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 1.000.000 đồng

Tổng số cổ phần: 140.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: LƯƠNG CÔNG PHỤNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc

Sinh ngày: 08/10/1978

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 201588143

Ngày cấp: 12/12/2006

Nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 730 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 730 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

TRƯỞNG PHÒNG



Đoàn Việt Tiến

Số:



19005/17

GIẤY XÁC NHẬN

Về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp

Phòng Đăng ký kinh doanh: *Thành phố Đà Nẵng*
Địa chỉ trụ sở: *Tầng 6 Toà nhà Trung tâm hành chính, Số 24 Trần Phú, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*
Điện thoại: 0236.3893705 - 0236.3821755 Fax: 0236.3829184
Email: dkkdkhdt@danang.gov.vn Website: <http://www.dkkd.danang.gov.vn>

Xác nhận:

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: 0400566939

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:

Đã thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp đến Phòng Đăng ký kinh doanh.

Thông tin của doanh nghiệp đã được cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp như sau:

Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê xe cơ giới.	7710
2	Xây dựng nhà các loại Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp.	4100
3	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật liệu xây dựng đến chân công trình.	4663
4	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
5	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác khoáng sản các loại (Địa điểm khai thác: ngoài TP Đà Nẵng).	0722
6	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, thủy điện. Xây dựng công trình thủy điện; Làm đường giao thông nội bộ.	4290(Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
8	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ tư vấn về bất động sản.	6820
9	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí tại chân công trình.	2592
10	Hoạt động cấp tín dụng khác Chi tiết: Dịch vụ cầm đồ.	6492
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng.	7730
12	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng.	4312
13	Phá dỡ Chi tiết: Lắp đặt, tháo dỡ các kết cấu phục vụ thi công.	4311
14	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất.	4330
15	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG chai).	4661
16	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất bê tông thương phẩm; Sản xuất bê tông đúc sẵn, ống bê tông ly tâm; Sản xuất các hợp chất xây dựng đúc sẵn dùng trong xây dựng hoặc xây dựng dân dụng từ đá, xi măng hoặc đá nhân tạo; Sản xuất các sản phẩm vữa dùng trong xây dựng như: dạng tấm, bảng, thanh; Sản xuất các sản phẩm khác như: chậu hoa, bức phù hiệu, tượng từ bê tông, vôi, vữa, xi măng hoặc đá nhân tạo; Sản xuất vữa bột; Sản xuất bê tông trộn sẵn và bê tông khô (không hoạt động tại trụ sở);	2395

Nơi nhận:

-CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI LONG BÌNH. Địa
chỉ: 730- Ngô Quyền, Phường An Hải
Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà Nẵng,
Việt Nam

.....;
- Lưu: Lê Thanh Hà.....

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Nguyệt

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 0400566939-002

Đăng ký lần đầu: ngày 28 tháng 04 năm 2017

1. Tên chi nhánh:

**BÊ TÔNG LONG BÌNH - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
THƯƠNG MẠI LONG BÌNH**

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt: **BÊ TÔNG LONG BÌNH - CN CÔNG TY CP XÂY DỰNG TM
LONG BÌNH**

2. Địa chỉ:

*Khu đất mặt tiền đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, Thôn Thạch Nham Tây, Xã Hoà Nhơn,
Huyện Hoà Vang, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

Điện thoại: 0236.3913160

Fax: 0236.3913160

Email: *info@xaydunglongbinh.com*

Website: *xaydunglongbinh.com*

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: **LƯƠNG CÔNG PHỤNG**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *08/10/1978*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *201588143*

Ngày cấp: *12/12/2006*

Nơi cấp: *Công an Thành phố Đà Nẵng*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *730 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn
Trà, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam*

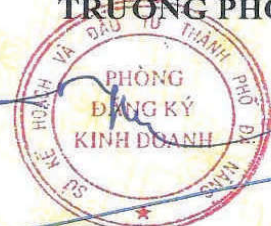
Chỗ ở hiện tại: *730 Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố Đà
Nẵng, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

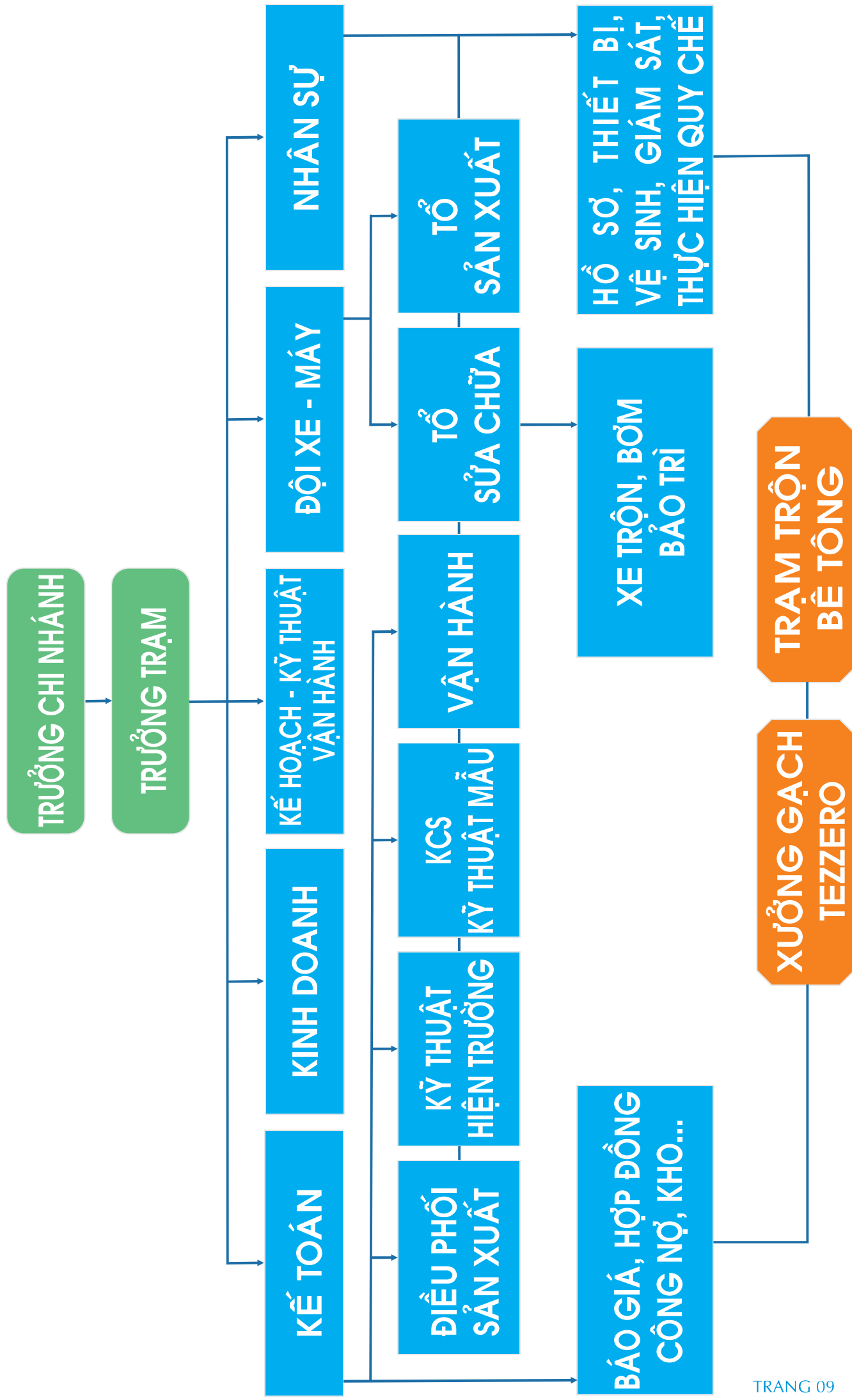
Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH**

Mã số doanh nghiệp: **0400566939**

Địa chỉ trụ sở chính: **730- Ngô Quyền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, Thành phố
Đà Nẵng, Việt Nam**

TRƯỞNG PHÒNG

ll
Nguyễn Thị Thu Nguyệt

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TRẠM BÊ TÔNG LONG BÌNH





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN THUẾ - ATAX CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ TƯ VẤN

Trụ sở chính: Lô A92 đường 30 tháng 4, Đà Nẵng
Tel: 0236. 3639 639 * Fax: 0236. 3639 638
Website: www.atax.vn

VPĐD: Lầu 4, Indochina Park Tower
4 Nguyễn Đình Chiểu, Q1, Tp. HCM
Tel: 028.62556668 * Fax: 028.22200823

Số: 168 – TC19/BC-ATAX

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng quản trị và Giám đốc

Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Long Bình

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29/03/2019, từ trang 04 đến trang 22 kèm theo, bao gồm Báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Giám đốc

Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Giám đốc cũng như việc đánh giá tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho cũng như việc đánh giá chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại ngày 31/12/2018. Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế để xác nhận giá trị thực tế các tài sản của Công ty tại ngày này.
2. Tại ngày 31/12/2018, các khoản nợ Phải thu khách hàng: 12.397.344.026 VND, Khách hàng ứng trước: 13.718.005.082 VND, Trả trước cho người bán: 597.278.236 VND và Phải trả người bán: 12.061.818.625 VND chưa được đối chiếu xác nhận. Chúng tôi không thể đảm bảo tính đúng đắn của số liệu của các khoản mục này bằng các thủ tục kiểm toán thay thế khác.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

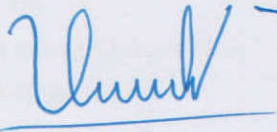
Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Long Bình tại ngày 31/12/2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến việc tổng nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2018 là 332.929.425.204 đồng, vượt trên 100 tỷ đồng nên Công ty CP Xây dựng Thương mại Long Bình được xếp loại doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, Công ty vẫn áp dụng chế độ kế toán theo Thông tư 133/2016/TT-BTC dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa là chưa hợp lý. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN THUẾ ATAX

Kiểm toán viên



Trương Văn Minh

Giấy CN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 2952-2019-105-1

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Tiếng

Giấy CN đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0819-2018-105-1

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B01A-DNN
Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	8.391.219.792	3.896.975.184
II. Đầu tư tài chính	120		-	-
III. Các khoản phải thu	130		47.370.373.793	43.554.772.120
1. Phải thu của khách hàng	131	V.2	46.295.297.272	35.729.152.506
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.610.741.987	7.686.618.743
3. Phải thu khác	134		-	139.000.871
4. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136		(535.665.466)	-
IV. Hàng tồn kho	140		130.250.404.424	93.757.846.413
1. Hàng tồn kho	141	V.4	130.250.404.424	93.757.846.413
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	142		-	-
V. Tài sản cố định	150	V.5	84.127.615.574	55.239.077.544
1. Nguyên giá	151		103.122.151.207	67.332.981.983
2. Giá trị hao mòn lũy kế	152		(18.994.535.633)	(12.093.904.439)
VI. Bất động sản đầu tư	160		-	-
VII. Xây dựng cơ bản dở dang	170	V.6	5.200.000.000	26.387.113.665
VIII. Tài sản khác	180		57.589.811.621	68.987.432.985
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		8.722.231.329	8.962.261.778
2. Tài sản khác	182	V.7	48.867.580.292	60.025.171.207
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200=110+120+130+140+150+160+170+180)	200		332.929.425.204	291.823.217.911

BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B01A-DNN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
I. Nợ phải trả	300		190.241.747.748	199.864.783.928
1. Phải trả người bán	311	V.8	38.475.229.236	36.939.176.572
2. Người mua trả tiền trước	312	V.9	25.076.415.014	39.834.552.751
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	281.462.452	265.601.258
4. Phải trả người lao động	314		164.765.680	185.869.659
5. Phải trả khác	315	V.11	235.640.640	20.005.402.880
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	V.12	126.008.234.726	102.634.180.808
II. Vốn chủ sở hữu	400	V.13	142.687.677.456	91.958.433.983
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		140.000.000.000	90.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	417		2.687.677.456	1.958.433.983
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (500=300+400)	500		332.929.425.204	291.823.217.911

Võ Thị Thìn
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng

Lương Công Phụng
Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29/03/2019



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2018

MẪU B02-DNN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV.1	230.478.725.558	155.880.467.959
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	IV.1	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	IV.1	230.478.725.558	155.880.467.959
4. Giá vốn hàng bán	11	IV.2	194.405.223.623	140.335.833.973
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		36.073.501.935	15.544.633.986
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	IV.3	3.776.428	7.861.086
7. Chi phí tài chính	22	IV.4	9.920.830.789	6.707.274.741
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		9.920.830.789	6.707.274.741
8. Chi phí quản lý kinh doanh			23.627.036.732	7.232.113.971
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) - (24+25)}	30		2.529.410.842	1.613.106.360
10. Thu nhập khác	31	IV.5	1.240.909.089	340.513.742
11. Chi phí khác	32	IV.6	3.401.531.025	1.619.309.268
12. Lợi nhuận/ (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(2.160.621.936)	(1.278.795.526)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		368.788.906	334.310.834
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	IV.7	129.891.941	126.600.387
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		238.896.965	207.710.447

Võ Thị Thìn
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng


Lương Công Phụng
Giám đốc
Đà Nẵng, ngày 29/3/2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Năm 2018

Mẫu B03-DNN

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		368.788.906	334.310.834
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao tài sản cố định	02		7.321.442.432	4.524.950.401
- Các khoản dự phòng	03		535.665.466	-
- (Lãi)/ lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(405.496.757)	1.065.201.630
- Chi phí lãi vay	06		9.920.830.789	6.707.274.741
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		17.741.230.836	12.631.737.606
- (Tăng)/ giảm các khoản phải thu	9		(2.802.742.405)	(30.946.242.593)
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10		(36.492.558.011)	(66.038.317.341)
- Tăng/ (giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(34.134.860.129)	65.688.965.442
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12		11.157.590.915	(13.592.680.502)
- Tiền đã trả lãi vay	13		(9.920.830.789)	(6.707.274.741)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(402.501.936)	(272.370.921)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(54.854.671.519)	(39.236.183.050)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(14.507.427.856)	(45.420.626.202)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		478.513.637	290.345.454
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.776.428	7.861.086
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.025.137.791)	(45.122.419.662)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		50.000.000.000	45.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		173.798.094.026	177.132.361.158
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(150.424.040.108)	(146.536.502.577)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		73.374.053.918	75.595.858.581
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50		4.494.244.608	(8.762.744.131)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.896.975.184	12.659.719.315
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70		8.391.219.792	3.896.975.184

Võ Thị Thìn
Người lập biểu

Nguyễn Thị Hồng
Kế toán trưởng

Lương Công Phụng
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 29/3/2019

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

I.

NĂNG LỰC NHÂN SỰ

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC CÁN BỘ, NHÂN VIÊN CHỦ CHỐT

Tổng số cán bộ, công nhân viên công ty : 528 nhân viên

- Trong đó:**
- Kỹ sư : 36 nhân viên
 - Chỉ huy trưởng : 15 nhân viên
 - Cao đẳng, trung cấp : 17 nhân viên
 - Kế toán : 06 nhân viên
 - Công nhân lành nghề: 415 công nhân

TT	Cán bộ chuyên môn	SỐ LƯỢNG	Số năm trong nghề		
			1-5 năm	6 -10 năm	Trên 11 năm
A	Kỹ Sư	36	22	09	05
1	Kỹ sư Xây Dựng DD & CN	27	20	03	04
2	Kỹ sư cầu đường	03		03	
3	Kỹ sư thủy lợi	03	02	01	
4	Kỹ sư Điện	02		01	01
5	Kỹ sư Cơ khí	01		01	
B	Cao đẳng, trung cấp, CN kinh tế	23	06	11	06
1	T/cấp, cao đẳng xây dựng DD & CN	15	04	06	05
2	Trung cấp điện	02	01	01	
3	Cử nhân kinh tế	06	01	04	01
C	CHỈ HUY CÔNG TRÌNH	15	02	05	08

BẢNG KÊ KHAI NĂNG LỰC CÔNG NHÂN KỸ THUẬT

STT	Công nhân ngành nghề	Số lượng	Bậc thợ					
			Bậc 2	Bậc 3	Bậc 4	Bậc 5	Bậc 6	Bậc 7
	Tổng cộng	415						
1	Công nhân nề, cơ khí	300		14	16	150	80	40
3	Lái xe bơm bê tông	10						
4	Lái xe trộn bê tông	30						
5	Lái xe tải ben	25						
6	Công nhân trạm trộn	20						
7	Công nhân vận hành máy	25						
8	Công nhân điện nước	15						

TÓM TẮT KINH NGHIỆM NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

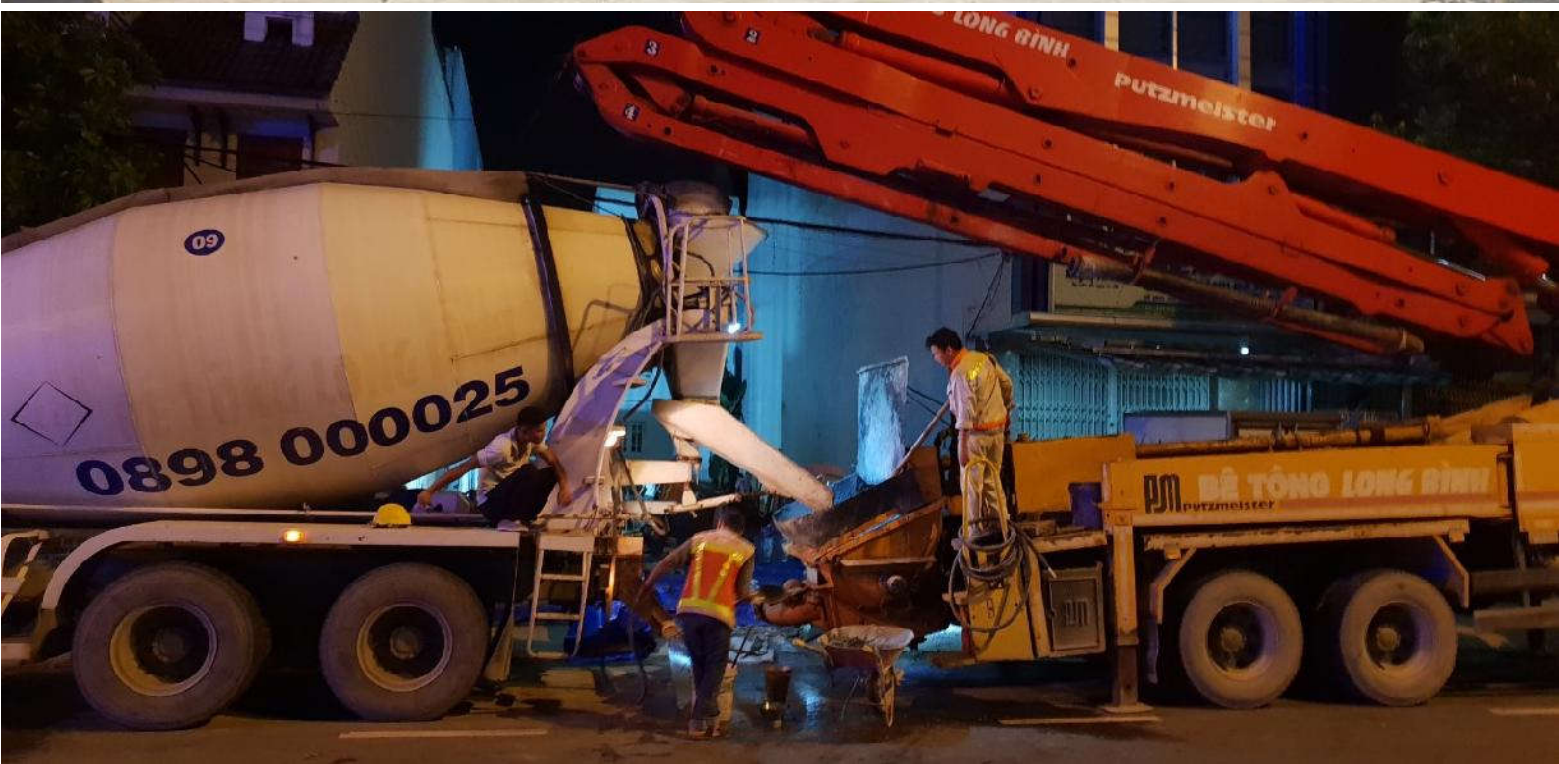
Sr	Họ và tên	Năm sinh	Nghề nghiệp	Chức vụ	Kinh nghiệm
1	Lương Công Phụng	1978	Kỹ sư xây dựng	Giám đốc kiểm tra chất lượng HEXQT	10 năm
2	Lương Tấn Lạc	1977	Kỹ sư hóa chất	Giám đốc điều hành trạm trộn	15 năm
3	Nguyễn Thị Hồng	1979	Cố nhân kinh tế	Kế toán trưởng	9 năm
4	Lương Thị Cẩm Thu	1980	Cố nhân kinh tế	Kế toán trưởng chi nhánh trạm trộn	08 năm
5	Lê Đức Hải	1978	Kỹ sư xây dựng	Trưởng phòng KH KT	10 năm
6	Phạm Đình Nghi	1969	Kỹ sư cầu đường	Phó phòng KH KT	19 năm
7	Lương Thái Hoàng	1983	Kỹ sư xây dựng	Chỉ huy trưởng	4 năm
8	Bùi Tiến Lộc	1978	Kỹ sư xây dựng	Chỉ huy trưởng	10 năm
9	Trương Văn Tuấn	1977	Kỹ sư cơ khí	Kỹ sư thi công	14 năm
10	Phạm Toàn	1985	Kỹ sư xây dựng	Kỹ sư thi công	2 năm
11	Trần Thành Hải	1983	Kỹ sư điện	Kỹ sư M&E	6 năm
12	Nguyễn Văn Thắng	1983	Kỹ sư xây dựng	KSC trạm trộn	5 năm
13	Mã Đoàn Hiền	1986	Kỹ sư xây dựng	KSC trạm trộn	5 năm
14	Lý Đình Thương	1990	Cố nhân kinh tế	NV Kinh Doanh	4 năm
15	Nguyễn Văn Bình	1990	Cố nhân kinh tế	NV Kinh Doanh	4 năm
16	Trần Thành Thiện	1980	Kỹ sư cầu đường	Giám sát công	5 năm

				trình và phụ trách trắc địa	
17	Trương Trọng Tấn	1986	Kỹ sư xây dựng	Kỹ sư thi công	3 năm
18	Nguyễn Quốc Hưng	1989	Kiến trúc sư	Phụ trách làm hồ sơ	3 năm
19	Ngô Triệu Khổng	1983	Kỹ sư xây dựng	Giám sát công trình	4 năm
20	Phạm Văn Trường	1982	Kỹ sư xây dựng	Phụ trách làm hồ sơ	6 năm
21	Nguyễn Hoàng Bảo	1982	Kỹ sư xây dựng	Giám sát công trình	5 năm
22	Hồ Văn Vô Sĩ	1989	Kỹ sư quản lý xây dựng	Giám sát công trình	2 năm
23	Trần Việt Thắng	1984	Kỹ sư xây dựng	Phụ trách làm hồ sơ	5 năm
24	Phan Trần Sử	1984	Kỹ sư xây dựng	Giám sát công trình và phụ trách trắc địa	2 năm
25	Lê Tấn Hiệp	1984	Kỹ sư cầu đường	Giám sát công trình và phụ trách hồ sơ	4 năm

NĂNG LỰC THIẾT BỊ

DANH MỤC THIẾT BỊ TRẠM TRỘN

STT	Mô tả thiết bị (loại, kiểu, nhãn hiệu)	Đvt	Số lượng	Chất lượng thiết bị	Thiết bị thuộc sở hữu	Nước sản xuất			
						Nhật	Đức	Ý	Trung Quốc
1	Dây chuyền trạm trộn bê tông 160m ³ /h	Dây chuyền	01	100%	Cty	-	-	-	01
2	Xe bơm bê tông từ 37 đến 63 m	Xe	06	100%	Cty	-	-	-	06
3	Xe bơm đùn bê tông (đùn được 200m)	Xe	02	100%	Cty				02
4	Xe bồn bê tông 10m ³	Xe	15	100%	Cty	-	-	-	15
5	Xe bồn bê tông 12m ³	Xe	11	100%	Cty				11
6	Xe xúc lật	Xe	02	100%	Cty	02	-	-	-
7	Máy trộn bê tông	Máy	10	90-95%	Cty	-	05	02	03
8	Xe ủi Komatsu D50P	Xe	03	90-95%	Cty	03	-	-	-
9	Xe đào Kobelco – 1,2m ³	Xe	05	90-95%	Cty	05	-	-	-
10	Xe đào Komatsu 07	Xe	03	90-95%	Cty	03	-	-	-
11	Xe vận chuyển 15m ³ Hyundai	Xe	07	90-95%	Cty	07	-	-	-
12	Máy ép dây dẫn động bằng tay	Máy	01	90-95%	Cty	01	-	-	-
13	Máy đầm bàn Robin	Máy	04	90-95%	Cty	-	04	-	-
14	Máy đầm nện	Máy	10	90-95%	Cty	10	-	-	-
15	Xe ủi Komatsu D50P	Xe	03	90-95%	Cty	03	-	-	-
16	Xe đào V<=0,8m ³ , CS 6-25m ³	Xe	02	90-95%	Cty	02	-	-	-
17	Xe đào Kobelco – 1,2m ³	Xe	05	90-95%	Cty	05	-	-	-
18	Xe đào Komatsu 09	Xe	03	90-95%	Cty	03	-	-	-
19	Xe đào Komatsu 07	Xe	03	90-95%	Cty	03	-	-	-
20	Xe lu tĩnh	Xe	02	90-95%	Cty	02	-	-	-
21	Xe lu rung	Xe	02	90-95%	Cty	02	-	-	-
22	Máy phát điện 550KVA	Máy	01	90-95%	Cty	01	-	-	-
23	Máy bơm nước	Máy	20	90-95%	Cty	30	-	-	-















THIẾT BỊ THÍ NGHIỆM PHÒNG KCS

STT	Tên thiết bị	Số Lượng	Công suất	Xuất xứ	Năm SX
A	Thiết kiểm tra các tính cơ lí của bê tông				
1	Cối trộn bê tông 200 lít	02		Việt Nam	2017
2	Máy trộn vữa	01		Trung Quốc	2017
3	Khuôn đúc mẫu 150x150x150 mm (kép 3)	50		Việt Nam	
4	Khuôn đúc mẫu trụ 150x300 mm	40		Việt Nam	
5	Khuôn đúc mẫu 40x40x160 (kép 3)	05		Việt Nam	
6	Khuôn đúc mẫu 200x200x200 mm	10		Trung Quốc	
7	Khuôn chống thấm 150x150 mm	30		Việt Nam	
8	Bộ côn đo độ sụt	10		Việt Nam	
9	Bàn giảng đo độ xóc	01		Việt Nam	
10	Bàn giảng mẫu bê tông	01		Việt Nam	
11	Bộ mâm đo xóc	01		Việt Nam	
12	Máy kiểm tra hàm lượng bọt khí của bê tông tươi kiểu B	01		ELE	
13	Dụng cụ đo co ngót của bê tông Demec 200mm	01		ELE	
14	Bộ đế capping lót cao su	02		Trung Quốc	
15	Máy nén bê tông 3000 KN	01		Trung Quốc	2017
16	Nhiệt kế điện tử	01		Trung Quốc	
B	Thiết bị kiểm tra tính chất cơ lí của cốt liệu				
1	Bộ sàng cát đá tiêu chuẩn D300	01		Trung Quốc	
2	Bộ nén đập xi lanh	01		Việt Nam	
3	Thước kẹp hạt sỏi đẹp	01		Trung Quốc	
4	Bình tỷ trọng tam giác	01		Trung Quốc	
5	Ống đong thể tích thủy tinh 100 ml, 250 ml, 500ml, 1000 ml	01		Trung Quốc	
6	Bộ thùng đong thể tích xốp đá	01		Việt Nam	
7	Bộ thùng đong thể tích xốp cát	01		Việt Nam	

8	Máy đo mài mòn LOS ANGELES	01		Trung Quốc	
9	Cân điện tử 100 Kg	01		Trung Quốc	
10	Cân điện tử 06 Kg	01		Trung Quốc	
11	Tủ sấy điện dung tích 100 lít	01		Trung Quốc	
12	Bình xác định hàm lượng bùn, bụi	02		Việt Nam	
13	Hộp nhôm thí nghiệm độ ẩm	30		Việt Nam	
C	Thiết bị kiểm tra cơ li xi măng				
1	Bộ thử kim Vica	01		ELE	
2	Bàn rung tạo mẫu bê tông ASTM	01		ELE	
3	Bộ sàng rây Ø8" lưới thép không gỉ Cỡ 90mic (No.170)	01		ELE	
4	Bộ sàng rây Ø8" lưới thép không gỉ Cỡ 180 mic (No.170)	01		ELE	



CỐI TRỘN TỰ DO 200L



SÀN CÁT ĐÁ TIÊU CHUẨN

KHUÔN ĐÚC MẪU CÁC LOẠI



CÂN ĐIỆN TỬ

MÁY ĐO HÀM LƯỢNG VỐT KHÍ



MÁY NÉN BÊ TÔNG 3000KN



MÁY TRỘN VỮA



DỤNG CỤ KIM VICAT



NHIỆT KẾ ĐIỆN TỬ ĐO NHIỆT ĐỘ



BÀN RUNG TẠO MẪU BÊ TÔNG



CÂN ĐIỆN TỬ



BỘ ĐẾ CAPPING CAO SU



BỘ NÉN DẬP XI LANH



TỦ SẤY ĐIỆN



MÁY ĐO MÀI MÒN LOS ANGELES



BÀN GIẰNG ĐO ĐỘ XÒE



BÌNH TAM GIÁC ĐO TỈ TRỌNG CỐT LIỆU



ỐNG ĐONG THỦY TINH CHẤT LỎNG



BỘ CÔN ĐO SỤT

HÌNH ẢNH HOẠT ĐỘNG BÊ TÔNG























SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 67.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân nước**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số**

Type:

Nơi sản xuất: **//**

Manufacturer:

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): **//**

Năm: **//**

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 500 kg ; min = 10 kg**
Specifications: **d = e = 0.1 kg ; CCX: III**

Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**

Custom:

Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**

Add :

Chuẩn được sử dụng : **Bộ quả cân cấp chính xác M1**

Standards used

Kết quả: **Xem trang sau**

Results:

Số tem hiệu chuẩn: **21H 01343**

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Phạm Văn Thọ

Lê Vĩnh Hạnh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.204, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số cho (kg)
0	0	0
100.4	100	0.4
200.4	200	0.4
400.5	400	0.5
500.5	500	0.5

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thanh Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 66.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân xi măng**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số**

Type:

Nơi sản xuất: **//**

Manufacturer:

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): **//**

Năm: **//**

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Max = 500 kg ; min = 10 kg

Specifications:

d = e = 0.1 kg ; CCX: III

Đơn vị sử dụng:

Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Custom:

Địa chỉ:

Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

Add :

Chuẩn được sử dụng :

Bộ quả cân cấp chính xác M1

Standards used

Kết quả:

Xem trang sau

Results:

Số tem hiệu chuẩn:

21H 01343

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường

Head of Calibration

Giám Đốc

Director



Lê Vĩnh Hạnh



Phạm Văn Thọ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
0	0	0
100.5	100	0.5
200.5	200	0.5
400.5	400	0.5
500.5	500	0.5

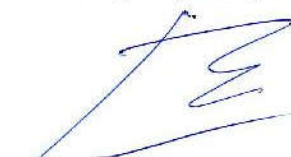
Ghi chú:

- Điều kiện môi trường

+ Nhiệt độ: 30°C

+ Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thanh Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE

ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đồng Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 65.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân cốt liệu**
Object:
Kiểu: **Hiện thị số** Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): //
Type:
Nơi sản xuất: // Năm: //
Manufacturer: Year:
Đặc trưng kỹ thuật đo lường: Max = 2500 kg ; min = 20 kg
Specifications: d = e = 1 kg ; CCX: III
Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**
Custom:
Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**
Add :
Chuẩn được sử dụng : **Bộ quả cân cấp chính xác M1**
Standards used
Kết quả: **Xem trang sau**
Results:
Số tem hiệu chuẩn: **21H 01343**
Verification stamp No:
Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**
Recalibration recommended:
Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021
Date of issue
Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration
Giám Đốc
Director



Lê Vinh Hạnh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SD: 03/01



Phạm Văn Thọ

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
20	20	0
501	500	1
1501	1500	1
2002	2000	2
2502	2500	2

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 74.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân nước**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 600 kg ; min = 2 kg
Specifications: d = e = 0.1 kg ; CCX: III**

Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**

Custom:

Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**

Add :

Chuẩn được sử dụng : **Bộ quả cân cấp chính xác M1**

Standards used

Kết quả: **Xem trang sau**

Results:

Số tem hiệu chuẩn: **21H 01344**

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Lê Vĩnh Hạnh



Phạm Văn Thọ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
0	0	0
50.3	50	0.3
200.3	200	0.3
400.5	400	0.5
600.5	600	0.5

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 73.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân xi măng 2**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Max = 1400 kg ; min = 2 kg

Specifications:

d = e = 0.1 kg ; CCX: III

Đơn vị sử dụng:

Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Custom:

Địa chỉ:

Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

Add :

Chuẩn được sử dụng :

Bộ quả cân cấp chính xác M1

Standards used

Kết quả:

Xem trang sau

Results:

Số tem hiệu chuẩn:

21H 01344

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Lê Vinh Hạnh



Phạm Văn Thọ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
0	0	0
299.7	300	-0.3
599.7	600	-0.3
1199.5	1200	-0.5
1499.5	1400	-0.5

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 72.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân xi măng 1**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 1400 kg ; min = 2 kg**
Specifications: **d = e = 0.1 kg ; CCX: III**

Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**

Custom:

Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**

Add :

Chuẩn được sử dụng : **Bộ quả cân cấp chính xác M1**

Standards used

Kết quả: **Xem trang sau**

Results:

Số tem hiệu chuẩn: **21H 01344**

Verification stamp No:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director

Lê Vĩnh Hạnh

Phạm Văn Thọ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
0	0	0
300.4	300	0.4
600.4	600	0.4
1200.5	1200	0.5
1400.5	1400	0.5

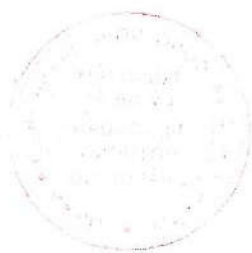
Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 71.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân cốt liệu 4**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường:

Max = 3000 kg ; min = 20 kg

Specifications:

d = e = 1 kg ; CCX: III

Đơn vị sử dụng:

Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Custom:

Địa chỉ:

Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

Add :

Chuẩn được sử dụng :

Bộ quả cân cấp chính xác M1

Standards used

Kết quả:

Xem trang sau

Results:

Số tem hiệu chuẩn:

21H 01344

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Phạm Văn Thọ

Lê Vinh Hạnh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số cho phép (kg)
20	20	0
499	500	-1
998	1000	-2
1997	2000	-3
2997	3000	-3

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 70.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân cốt liệu 3**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Manufacturer:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 3000 kg ; min = 20 kg
d = e = 1 kg ; CCX: III**

Specifications:

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): **023-17**

Năm: //

Year:

Đơn vị sử dụng:

Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình

Custom:

Địa chỉ:

Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng

Add:

Chuẩn được sử dụng:

Bộ quả cân cấp chính xác M1

Standards used

Kết quả:

Xem trang sau

Results:

Số tem hiệu chuẩn:

21H 01344

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*)

Ngày 30 tháng 09 năm 2022

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Phạm Văn Thọ

Lê Vĩnh Hạnh

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTD (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
20	20	0
499	500	-1
999	1000	-1
1998	2000	-2
2998	3000	-2

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 69.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân cốt liệu 2**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 3000 kg ; min = 20 kg**
Specifications: **d = e = 1 kg ; CCX: III**

Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**

Custom:

Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**

Add:

Chuẩn được sử dụng: **Bộ quả cân cấp chính xác M1**

Standards used

Kết quả: **Xem trang sau**

Results:

Số tem hiệu chuẩn: **21H 01344**

Verification stamp No:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**

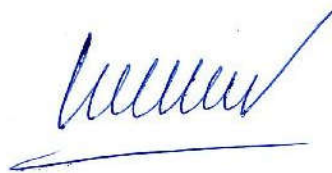
Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Lê Vĩnh Hạnh



Phạm Văn Thọ

(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)

BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
20	20	0
501	500	1
1001	1000	1
2001	2000	1
3002	3000	2

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thanh Nam

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTRE
ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Tp. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3674984; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN HIỆU CHUẨN (Calibration Certificate) Số: 68.21.KL/HC

Tên đối tượng: **Cân cốt liệu 1**

Object:

Kiểu: **Hiện thị số (BM 160 TMB)**

Số (Serial No)/Mã QL(TagNo): 023-17

Type:

Nơi sản xuất: **Việt Nam**

Năm: //

Manufacturer:

Year:

Đặc trưng kỹ thuật đo lường: **Max = 3000 kg ; min = 20 kg**
Specifications: **d = e = 1 kg ; CCX: III**

Đơn vị sử dụng: **Công ty Cổ phần Xây Dựng Thương Mại Long Bình**

Custom:

Địa chỉ: **Xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng**

Add:

Chuẩn được sử dụng: **Bộ quả cân cấp chính xác M1**

Standards used

Kết quả: **Xem trang sau**

Results:

Số tem hiệu chuẩn: **21H 01344**

Verification stamp N°:

Ngày hiệu chuẩn đề nghị: (*) **Ngày 30 tháng 09 năm 2022**

Recalibration recommended:

Đà Nẵng, ngày 30 tháng 09 năm 2021

Date of issue

Phòng Kỹ Thuật Đo Lường
Head of Calibration

Giám Đốc
Director



Phạm Văn Thọ

Lê Vĩnh Hạnh
(*) Với điều kiện tôn trọng các quy định về sử dụng và bảo quản.
(With respectfulness of rules of use and maintenance)
BMHC.203, BH/SĐ: 03/01

KẾT QUẢ

Giá trị đọc trên PTĐ (kg)	Giá trị đọc trên chuẩn (kg)	Sai số (kg)
20	20	0
499	500	-1
999	1000	-1
1998	2000	-2
2997	3000	-3

Ghi chú:

- Điều kiện môi trường
 - + Nhiệt độ: 30°C
 - + Độ ẩm: 70%

Cán bộ thực hiện



Phan Thành Nam

CHI CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TP ĐN
TT KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
QUALITY ASSURANCE AND TESTING CENTER

ĐC (Add): Đường Cẩm Bắc 7, KDC Đông Phước
P. Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng
ĐT (Tel): 0236 3638776; Fax: 0236 3638771

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness



GIẤY CHỨNG NHẬN SẢN PHẨM PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN

Certificate of standard conformity

Số (No): TTKT/HC/0120

Chứng nhận sản phẩm **Hỗn hợp bê tông trộn sẵn** (thông tin chi tiết sản phẩm theo phụ lục đính kèm)
/certify that:

Nhãn hiệu thương mại Bê tông thương phẩm **LONG BÌNH**
/trade mark

Được sản xuất tại **BÊ TÔNG LONG BÌNH - CN CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH**
/produced in

Địa chỉ/ Address Khu đất mặt tiền đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, Thôn Thạch Nham Tây, Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Trạm sản xuất/ Factory Khu đất mặt tiền đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, Thôn Thạch Nham Tây, Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam
address

Phù hợp với/ *conforms to* **TCVN 9340:2012**

Và được sử dụng dấu chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn của Quatest Da Nang
And approved for use the Quatest Da Nang product certification mark

Phương thức chứng nhận/system *certify* Phương thức 5

Giấy chứng nhận này và dấu phù hợp tiêu chuẩn có giá trị từ/ *this certificate and the Quality Mark is valid from* **12/3/2020** đến/ *to* **12/3/2023**



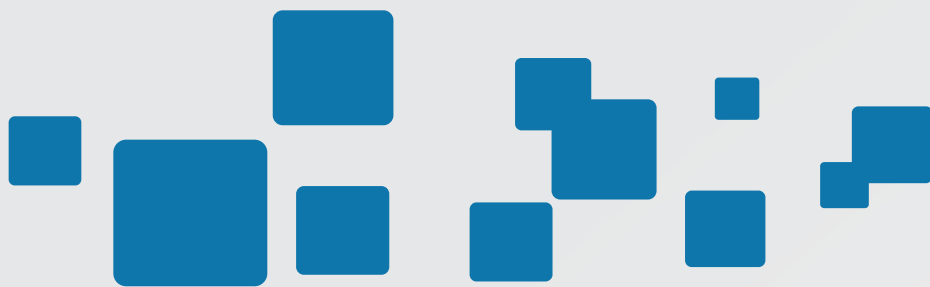
GIÁM ĐỐC

Director

Phạm Văn Thọ

KHÁCH HÀNG VÀ ĐỐI TÁC





CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH
BÊ TÔNG LONG BÌNH - CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI LONG BÌNH

Địa chỉ trụ sở: 730 Ngô Quyền, P. An Hải Bắc, Q. Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.

Địa chỉ xí nghiệp: Đường vào mỏ đá Hòa Nhơn, Thôn Thạch Nham Tây,
Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng

Website: www.betonglongbinh.com , **Email:** info@betonglongbinh.com

Hotline: +84 898 0000 25 - +84 931 0000 25